

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2025

V/v: Xin ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Tất Thề

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 99/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 91/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị N, sinh năm: 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Anh Lê Quốc V, sinh năm: 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Lê Quốc V kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc tại địa phương. Đến năm 2023, anh V xuất cảnh sang Hàn Quốc để lao động và làm ăn. Từ thời điểm đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khoảng cách địa lý quá xa, vợ chồng bắt

đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị [Hoàng Thị N](#) làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh [Lê Quốc V](#).

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu [Lê Hoàng Gia H](#), sinh ngày 24/10/2020. Khi ly hôn, chị [N](#) có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh [V](#) cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, bị đơn anh [Lê Quốc V](#) đang lao động tự do tại Hàn Quốc, không có địa chỉ cụ thể. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thông qua người thân của anh [V](#) nhưng vẫn không xác định được địa chỉ của anh [V](#). Tòa án đã tiến hành đăng tin trên kênh của Ban Đối ngoại (VOV5) [Đ](#) trong ba ngày liên tiếp 21, 22, 23/4/2025 để thông báo cho anh [Lê Quốc V](#) có mặt tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên hết thời hạn được thông báo, anh [V](#) không có mặt tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Tại Biên bản lấy lời khai của ông [Lê Văn H1](#) (bố đẻ của anh [Lê Quốc V](#)), ông [H1](#) có nội dung trình bày: Hiện nay gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh [V](#) tại Hàn Quốc nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Thông qua trao đổi với anh [V](#), anh [V](#) có ý kiến như sau: Anh [V](#) biết việc chị [N](#) đang yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh [V](#) tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Anh [V](#) thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị [N](#). Ngoài ra, ông [H1](#) sẽ tự nguyện thay anh [V](#) thực hiện việc giao nhận các tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo lại kịp thời nội dung các văn bản cho anh [V](#) được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng: Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 464, 469, 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 10 Nghị Quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ án hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu miễn giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí, giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị [Hoàng Thị N](#) được ly hôn anh [Lê Quốc V](#).

Về con chung: Giao cháu [Lê Hoàng Gia H](#), sinh ngày 24/10/2020 cho chị [Hoàng Thị N](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh [Lê Quốc V](#) không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị [Hoàng Thị N](#) và anh [Lê Quốc V](#) đăng ký kết hôn ngày 29/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị [Hoàng Thị N](#) khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh [Lê Quốc V](#). Tại công văn cung cấp thông tin xuất nhập cảnh số 599/QLXNC-Đ1 ngày 14/5/2025 của Phòng Q – Công an tỉnh H, xác nhận: Anh [Lê Quốc V](#), sinh ngày 05/9/1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 02/01/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ các Điều 28, 37, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; nội dung khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị [Hoàng Thị N](#) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh [Lê Quốc V](#) hiện đang sinh sống, lao động tự do tại Hàn Quốc, không cung cấp được địa chỉ và thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Mặc dù đã được Tòa án thông báo làm việc, triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh [V](#) không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị [N](#), anh [V](#) theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Hoàng Thị N](#) và anh [Lê Quốc V](#) tự do tìm hiểu, kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Căn cứ quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân của chị [N](#) và anh [V](#) là hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc tại địa phương. Đến năm 2023, anh [V](#) xuất cảnh sang Hàn Quốc để lao động và làm ăn. Từ thời điểm đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khoảng cách địa lý quá xa, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị [Hoàng Thị N](#) làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh [Lê Quốc V](#). Bị đơn anh [Lê Quốc V](#) đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt các thông báo, quyết định và đăng tin thông báo theo quy định của pháp luật nhưng không có mặt tại Tòa án để giải quyết, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Tòa án chỉ có thể ghi nhận ý kiến của anh [V](#) thông qua bố đẻ của anh [V](#) là ông [Lê Văn H1](#). Thông qua lời trình bày của ông [H1](#), anh [V](#) cung cấp ý kiến thống nhất với những yêu cầu của chị [N](#).

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị [N](#) và anh [V](#) là có xảy ra trên thực tế và đã trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, trách nhiệm gì đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cho chị [Hoàng Thị N](#) được ly hôn anh [Lê Quốc V](#).

[2.2] *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 01 con chung là cháu [Lê Hoàng Gia H](#), sinh ngày 24/10/2020. Khi ly hôn, chị [N](#) yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu [H](#) và không yêu cầu anh [V](#) cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy trách nhiệm và quyền nuôi dưỡng con chung thuộc về cha mẹ. Hiện tại chị [N](#) đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam, đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung để đảm bảo sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho con chung. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là cháu [Lê Hoàng Gia H](#), sinh ngày 24/10/2020 cho chị [Hoàng Thị N](#) được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh [V](#) không phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm; nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 464, 469, 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị [Hoàng Thị N](#) được ly hôn với anh [Lê Quốc V](#).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu [Lê Hoàng Gia H](#), sinh ngày 24/10/2020 cho chị [Hoàng Thị N](#) được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh [Lê Quốc V](#) không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị [Hoàng Thị N](#) phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003792840 ngày 14/4/2025 ký bởi [Công ty Cổ phần T](#)).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Mỹ,
H. Nghi Xuân, T. Hà Tĩnh;
- Đường sự;
- Lưu HS, TDS.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu

